

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC

Số: 60/2025/CV-DTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

- Mã chứng khoán: DTL
- Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại liên hệ: 0274.3719999. Fax: 0274.3849111
- E-mail: sales@daithienloc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/06/2025 tại đường dẫn: www.daithienloc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản số: 01/BB-ĐHĐCĐ/2025
- Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025
- Tài liệu họp ĐHCĐ 2025.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P. Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ/2025

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở chính: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương. Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

DIỄN BIẾN TÓM TẮT TẠI ĐẠI HỘI

I - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Sau khi tiến hành kiểm tra các điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo trước Đại hội như sau:

Thành viên tham dự Đại hội đều có đủ tư cách cổ đông và đại diện cho cổ đông đều có ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự là **07 người**, sở hữu và đại diện sở hữu **60.543.252 cổ phần**, chiếm **99,86%** tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Cuộc họp đủ điều kiện tiến hành.

II - Giới thiệu Chủ tọa

Đại hội giới thiệu:

- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT

Đại hội đã biểu quyết thông qua chủ tọa đại hội.

III - Giới thiệu Thư ký Đại hội

- Bà Lê Thị Thoa

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội

IV- Giới thiệu Ban Kiểm phiếu

- Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thu – Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu

V- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

Ban Tổ chức đọc toàn văn Quy chế làm việc, Đại hội đã biểu quyết thông qua (có Quy chế làm việc đính kèm).

VI- Các báo cáo và Tờ trình

1. Bà Nguyễn Thanh Dung - Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc đọc báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025;

2. Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Thư ký HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
3. Bà Trần Thị Thanh Trúc – Thành viên HĐQT độc lập đọc Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập;
4. Bà Trần Thị Thanh Trúc – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đọc Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ủy ban kiểm toán và kế hoạch năm 2025;
5. Bà Nguyễn Thanh Dung - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 01 về một số vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội.
6. Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Phó Chủ tịch HĐQT đọc tờ trình số 02 về việc Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2029.

VII- Các cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến

- 1) Ý kiến phát biểu của cổ đông tại cuộc họp:

VIII- Những nội dung thông qua tại Đại hội

Bà Đoàn Thị Bích Thúy - Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu, kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề như sau:

Vấn đề 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

A. Kết quả năm 2024:

- Tổng doanh thu: 1.966.791.543.526 đồng
- + Trong đó xuất khẩu 31.008 USD
- Lợi nhuận sau thuế: 4.252.561.514 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phần 70 đồng

B. Kế hoạch năm 2025:

- Tổng doanh thu: 2.260.000.000.000 đồng
- + Trong đó xuất khẩu 5.000.000 USD
- Lợi nhuận sau thuế: 18.000.000.000 đồng
- Trích lập Quỹ khen thưởng: 2% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ phúc lợi: 1% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
- Sản lượng tiêu thụ: 132.940 tấn
- Sản lượng sản xuất: 150.000 tấn

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 3: Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán

- Năm 2024, chi trả thù lao, lương và các khoản lợi ích khác cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và các lợi ích khác
1	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	13.911.800
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	123.575.600
3	Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	376.980.800
4	Ông Nguyễn Văn Sáu	Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (từ ngày 29/06/2023 đến ngày 26/06/2024)	11.000.000

- Mức thù lao năm 2025 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 5: Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 6: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm)

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 7: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2025

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 8: Thông qua việc gia hạn việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 9: Thông qua kết quả bán tài sản của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc) đã bán theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/06/2024 tính đến ngày 31/12/2024:

Kết quả biểu quyết: 100%

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
<i>Số lượng cổ phần</i>	60.543.252	-	-
<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	100%	-	-

Vấn đề 10: Thông qua việc đầu tư sửa chữa và mua mới các thiết bị, dây chuyền sản xuất:

Kết quả biểu quyết: 100%

Biểu quyết hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần	60.543.252	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100%	-	-

Căn cứ vào Danh sách đề cử/ứng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2029, Ban bầu cử tiến hành kiểm phiếu và đạt được kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thanh Nghĩa	67.339.634	111,23%
2	Nguyễn Thị Bích Liên	86.888.772	143,52%
3	Nguyễn Thanh Dung	49.935.081	82,48%
4	Trần Thị Thanh Trúc	38.009.521	62,78%

Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Thị Thoa



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**CÔNG TY
CỔ PHẦN**

ĐẠI THIÊN LỘC

Nguyễn Thanh Nghĩa

**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn.

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ngày 30/06/2025.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (DTL)

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

A. Kết quả năm 2024:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 1.966.791.543.526 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 31.008 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 4.252.561.514 đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phần | 70 đồng |

B. Kế hoạch năm 2025:

- | | |
|------------------------------------|------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 2.260.000.000.000 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 5.000.000 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 18.000.000.000 đồng |
| - Trích lập Quỹ khen thưởng: | 2% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ phúc lợi: | 1% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: | 5% lợi nhuận sau thuế |
| - Sản lượng tiêu thụ: | 132.940 tấn |
| - Sản lượng sản xuất: | 150.000 tấn |

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 3: Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán

- Năm 2024, chi trả thù lao, lương và các khoản lợi ích khác cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và các lợi ích khác
1	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	13.911.800
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	123.575.600
3	Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	376.980.800
4	Ông Nguyễn Văn Sáu	Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (từ ngày 29/06/2023 đến ngày 26/06/2024)	11.000.000

- Mức thù lao năm 2025 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 7: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2025

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 8: Thông qua việc gia hạn việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 9: Thông qua việc bầu cử thành viên Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2029. Thành viên trúng cử vào Hội Đồng Quản trị, gồm 04 cá nhân có tên sau:

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 10: Thông qua kết quả bán tài sản là các dây chuyền sản xuất đã hư, không sản xuất được của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc) theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/06/2024 tính đến ngày 31/12/2024 là 230.662 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 11: Thông qua việc đầu tư sửa chữa và mua mới các thiết bị, dây chuyền sản xuất như sau:

- Dây chuyền Nắn phẳng
- Dây chuyền Tẩy rỉ
- Dây chuyền Cán nguội đảo chiều 6 trục
- Dây chuyền Mạ lạnh 1
- Dây chuyền Mạ lạnh 2
- Dây chuyền Mạ màu

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 12 : Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2029:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thanh Nghĩa	111,23%
2	Nguyễn Thị Bích Liên	143,52%
3	Nguyễn Thanh Dung	82,48%
4	Trần Thị Thanh Trúc	62,78%

Điều 13: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua và có hiệu lực từ ngày 30/06/2025. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm toán nội bộ, Ban điều hành, các Phòng ban, Đơn vị và các cổ đông có trách nhiệm thực hiện Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM (Hose);
- UBCKNN;
- Lưu vt.



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Handwritten signature in blue ink

NGUYỄN THANH NGHĨA



**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vnWeb: www.daithienloc.com.vn

Số: 45/2025/TB-DTL

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (Mã CK: DTL) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025:

1. Thời gian : vào lúc **08h30** ngày **30/06/2025****2. Địa điểm:** Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.**3. Nội dung :** Thảo luận và thông qua các vấn đề sau

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2024;
- Và, một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

4. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông có tên theo Danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh chốt ngày 02/04/2025.
- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc làm giấy ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.

5. Xác nhận tham dự: để việc chuẩn bị Đại hội được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông

- Xác nhận trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm) và gửi trực tiếp đến Công ty **trước ngày 30/06/2025** theo địa chỉ:

+ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc

+ Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

+ Bộ phận Quan hệ Cổ đông:

Bà Đoàn Thị Bích Thủy

ĐT: 0274.3632048

ĐTĐD: 0914.394.290

Fax: 0274.3632048

Email: thuykt@daithienloc.com.vn

- Đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền vui lòng **mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN và Giấy ủy quyền** (nếu có) để công ty đối chiếu danh sách cổ đông.

6. Tài liệu Đại hội: Đăng trên website công ty **www.daithienloc.com.vn** mục Quan hệ Cổ đông từ ngày **09/06/2025**.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc.

Trân trọng thông báo!

**NGUYỄN THANH NGHĨA**

**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vnWeb: www.daithienloc.com.vn**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025****Thời gian:** Từ 08h30 ngày thứ năm 30/06/2025**Địa điểm:** Phòng họp lầu 2 – Tòa nhà công ty

Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
1. Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, phát tài liệu	BTC, BKTNB, Lễ tân	
2. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng kiểm tra tư cách cổ đông	
3. Giới thiệu Chủ tọa.	Ông Trần Nam Trung – Ban tổ chức	Biểu quyết giơ tay
4. Giới thiệu Thư ký ĐH và thông qua Ban kiểm phiếu	Ông Trần Nam Trung – Ban tổ chức	
5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội	Bà Lê Thị Thoa – Thư ký ĐH	
6. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Bà Nguyễn Thanh Dung – Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	
7. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Thư ký HĐQT	
8. Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập	Bà Trần Thị Thanh Trúc – Thành viên HĐQT	
9. Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Bà Trần Thị Thanh Trúc – Chủ tịch UBKT	
10. Tờ trình số 01 của HĐQT về các vấn đề xin ý kiến đại hội	Bà Nguyễn Thanh Dung – Thành viên HĐQT	
11. Tờ trình số 02 của HĐQT về việc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2029	Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Phó Chủ tịch HĐQT	
12. Tờ trình số 03 của HĐQT về việc đầu tư dây chuyền sản xuất	Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Phó Chủ tịch HĐQT	
13. Thông qua quy chế bầu cử, kiểm phiếu, bỏ phiếu	Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng Ban kiểm phiếu	
14. Biểu quyết các vấn đề theo tờ trình của HĐQT		
15. Cổ đông biểu quyết các vấn đề và bỏ phiếu bầu cử	Bà Đoàn Thị Bích Thúy + Bà Nguyễn Thị Hồng Thu – Ban kiểm phiếu	
16. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử		
Nghỉ giải lao, dùng tiệc Trà		
17. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	
18. Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐH	Bà Lê Thị Thoa – Thư ký ĐH	
19. Đáp từ bế mạc	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 – Ngày 30/06/2025

Điều 1: TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI

- 1) Cổ đông vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí.
- 2) Không nói chuyện riêng, không gây mất trật tự. Tắt máy điện thoại di động hoặc chuyển sang chế độ rung.
- 3) Cổ đông phải tham dự Đại hội từ khi lúc bắt đầu đến khi kết thúc. Nếu rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến của mình (bằng văn bản) về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi Cổ đông được cấp :

- 1) Một “**Thẻ biểu quyết**” dùng để biểu quyết thông qua vấn đề chung/phổ biến tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết đồng ý hoặc không đồng ý để thông qua các vấn đề chung/phổ biến tại Đại hội bằng cách Gior Thẻ biểu quyết lên cao hướng về Chủ tọa.

- 2) Một “**Phiếu biểu quyết**” dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đánh dấu vào ô ☒ đồng ý hoặc ô ☒ không đồng ý hoặc ☒ không có ý kiến vào Phiếu Biểu quyết để biểu quyết thông qua từng vấn đề của Nghị quyết. Phiếu biểu quyết không đánh dấu được xem là Phiếu trắng

Điều 3: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1) Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thì điền vào mẫu Phiếu đăng ký phát biểu (theo mẫu) gửi cho Ban tổ chức hoặc gior tay xin phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

Để đảm bảo trật tự của Đại hội, khi thảo luận thì cổ đông có đăng ký phát biểu sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt đến cổ đông gior tay. Cổ đông phát biểu theo sắp xếp của Chủ tọa.

2) Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.

- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Đối với những vấn đề phức tạp mà Chủ tọa không đủ thời gian trả lời trực tiếp tại buổi họp thì sẽ trả lời sau đó bằng văn bản. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở



hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TOẠ

1) Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua.

2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan

3) Chủ toạ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.

4) Chủ toạ có quyền:

- Yêu cầu mọi người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh.

5) Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác trong trường hợp người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2) Soạn thảo Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua

Điều 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký về kết quả biểu quyết.

2) Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

3) Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Điều 7: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Quy chế này gồm 8 điều, áp dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc, được HĐQT công ty thông qua vào ngày 09/06/2025.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Tổng quan

- Ngành thép Việt Nam năm 2024 đã trải qua một năm với nhiều biến động, từ giá cả nguyên liệu, những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ, cho đến những chính sách hỗ trợ từ chính phủ.

- Tỷ lệ hàng tồn kho năm 2024 vẫn còn khá cao. Một số hàng sản xuất đã lâu năm nhưng chưa bán được.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2024			So sánh KQ năm 2023	
	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH 2024	Kết quả 2023	% 2024/2023
- Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.000	1.966	98,30%	1.971	99,75%
+ Trong đó xuất khẩu (USD)	2.000.000	31.006	1,55%	1.159.034	2,68%
- Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	17	4.252	25,01%	-156.135	-2,72%
- Sản lượng tiêu thụ (tấn)	100.000	106.674	106,67%	106.625	100,05%
- Sản lượng sản xuất (tấn)	90.000	70.338	78,15%	39.730	177,04%

a. Kinh doanh nội địa:

- Về cơ cấu doanh thu: khu vực Đông Nam Bộ chiếm 34,86%, khu vực miền Tây chiếm 31,93%, khu vực Miền Bắc chiếm 27,97%, khu vực miền Trung - Tây Nguyên chiếm 5,23%.

b. Kinh doanh xuất khẩu:

- Năm 2024 là năm đầy thách thức đối với thị trường xuất khẩu khi liên tục có các vụ kiện tự vệ thương mại và chống bán phá giá từ các quốc gia nhập khẩu. Bên cạnh đó, công ty chưa có đầy đủ năng lực sản xuất để đáp ứng được các đơn hàng xuất khẩu như

yêu cầu về độ dày, lớp mạ, cường độ. Bên cạnh đó là yêu cầu khắt khe trong khâu kiểm soát chất lượng.

- Năm 2025 được đánh giá sẽ là năm tăng trưởng xuất khẩu của Công ty khi Dự án đầu tư mới Dây chuyền mạ lạnh 1 được hoàn thiện vào Quý 3. Công ty phấn đấu đạt 40.000 tấn xuất khẩu/ năm. Mặt hàng xuất khẩu chủ đạo là tôn kẽm.

3. Về sản xuất

❖ Thuận lợi:

- Công ty trang bị đầy đủ các dây chuyền, thiết bị máy móc cho tất cả các khâu sản xuất từ tẩy rỉ, cán nguội, nắn phẳng, xén biên, mạ kẽm, mạ lạnh cho đến mạ màu và sản xuất ống.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất, sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng đều nhận được sự chỉ đạo sát sao và hỗ trợ kịp thời từ Ban lãnh đạo Công ty, đảm bảo quá trình vận hành luôn thông suốt và hiệu quả.

- Công ty luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ kỹ sư, cán bộ và công nhân tại các dây chuyền sản xuất được tiếp cận, học hỏi và nâng cao kiến thức về máy móc, thiết bị và công nghệ mới.

❖ Khó khăn:

- Nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và kinh nghiệm thực tiễn để vận hành dây chuyền sản xuất còn thiếu hụt. Điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất vận hành, dẫn đến năng suất không đạt và chất lượng sản phẩm đầu ra không đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Công tác tuyển dụng chưa đáp ứng đủ số lượng nhân sự theo định biên được quy định cho từng ca sản xuất tại các dây chuyền, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và kế hoạch sản xuất công ty đã đề ra.

- Công nghệ sản xuất của các dây chuyền hiện tại chủ yếu được thiết kế để sản xuất sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm phục vụ ứng dụng tôn lợp mái, với độ dày từ 0.18 – 0.8mm, sản phẩm cứng và lớp mạ từ AZ50 – AZ100. Điều này khiến dây chuyền không thể đáp ứng được các đơn hàng xuất khẩu yêu cầu cao hơn về quy cách kỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

- Trong quá trình vận hành, dây chuyền vẫn thường xuyên gặp tình trạng dừng máy đột ngột do lỗi ở hệ thống cơ khí hoặc điện. Nhiều thiết bị đã vận hành trong thời gian dài nên bị xuống cấp, lạc hậu về công nghệ, cần được sửa chữa hoặc thay thế.

- Hệ thống quy trình, quy định kiểm soát trong sản xuất vẫn chưa được hoàn thiện, bao gồm: kiểm soát vận hành, kiểm soát nguyên vật liệu, phụ liệu, công cụ dụng cụ và máy móc thiết bị, dẫn đến việc khó khăn trong công tác quản lý chất lượng và kiểm soát chi phí sản xuất.

4. Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/06/2024, tổng giá trị các tài sản Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc) đã bán tính đến ngày 31/12/2024 là 230.662 triệu đồng.



5. Tình hình nhân sự

- Nguồn nhân lực: Đến 31/12/2024, tổng số lao động: 170 người. Trong đó trình độ đại học, cao đẳng: 54 người (chiếm tỷ lệ 31,76%); trung cấp, công nhân kỹ thuật: 37 người (chiếm 21,76%); lao động phổ thông: 79 người (chiếm tỷ lệ 46,47%).

- Thu nhập bình quân: 9.934.718 đồng/người, tăng 19.14% so với năm 2023. Năm 2024 là một năm khó khăn đối với công ty khi tình hình kinh doanh không thuận lợi, một số ngân hàng cắt giảm hạn mức tín dụng của công ty, nhưng để đảm bảo đời sống và khích lệ tinh thần của CBCNV trong công ty, Ban Lãnh đạo công ty vẫn xem xét điều chỉnh lương và phân bổ công việc trong thời gian dừng sản xuất.

- Chế độ, chính sách lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, các chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

- Kỷ luật lao động: Trong năm 2024 vẫn còn một vài trường hợp không tuân thủ nội quy lao động của công ty và đã có hình thức xử lý theo đúng quy định đã ban hành.

6. Về công tác xã hội, từ thiện

Năm 2024, công ty vẫn quan tâm chú trọng đến công tác từ thiện xã hội như phương châm hoạt động của công ty. Tổng số tiền công ty dành cho hoạt động này là 103.137.500 đồng.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo công ty luôn luôn phối hợp cùng công đoàn chăm lo cho các hoạt động đoàn thể, chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên và kịp thời giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2025

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng, xu hướng phục hồi rõ nét hơn. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng về chính trị tiếp diễn, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn về chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát vẫn ở mức cao, rủi ro từ việc gia tăng lãi suất và biến động tỷ giá hối đoái.

Đặc biệt, các chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến sẽ có tác động sâu rộng đến kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Một trong những yếu tố đáng lưu ý là việc Mỹ áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số mặt hàng mà Công ty đang sản xuất và xuất khẩu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh. Trước bối cảnh đó, Công ty nhận thấy một số **thuận lợi** và **khó khăn** như sau:

1. Thuận lợi

- Toàn thể CB-CNV luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ Ban lãnh đạo công ty.

- Công ty đã và đang tiến hành các dự án cải tạo, sửa chữa và thay mới các dây chuyền sản xuất đã cũ, không sản xuất được nhằm tăng năng lực sản xuất, cải tiến công nghệ kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm. Cụ thể:

+ Đầu tư cải tạo Dây chuyền Tẩy rửa, nâng công suất, cải thiện chất lượng bề mặt và chất lượng biên.



- + Sửa chữa Dây chuyền Nắn phẳng, nâng cao tốc độ dây chuyền.
- + Đầu tư mới Dây chuyền Mạ lạnh 1, nâng công suất, tốc độ dây chuyền, mở rộng quy cách sản phẩm.
- + Dự kiến đầu tư cải tạo Dây chuyền Mạ lạnh 2, nâng công suất, tốc độ dây chuyền, cải tiến công nghệ kỹ thuật.
- + Đầu tư sửa chữa Dây chuyền mạ màu, cải tiến công nghệ sản xuất.

2. Khó khăn

- Thị trường trong nước đang chịu áp lực cạnh tranh rất lớn khi các nhà máy sản xuất liên tục đầu tư mở rộng quy mô, đồng thời hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh không chỉ với nhau mà còn với các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc. Điều này khiến thị trường bị chia nhỏ, gia tăng áp lực cạnh tranh và làm giảm mạnh biên độ lợi nhuận.

- Nhân sự kiểm soát chất lượng không đảm bảo dẫn đến việc giám sát chất lượng trên dây chuyền sản xuất chưa được thực hiện đầy đủ, một số lỗi sản phẩm không được phát hiện và xử lý kịp thời. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu mà còn gây tổn thất vật chất cho Công ty.

- Việc định hướng xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường khó tính như Mỹ, Châu Âu và Châu Úc đặt ra yêu cầu cao hơn về tiêu chuẩn chất lượng. Trong khi đó, hệ thống kiểm soát chất lượng và năng lực nhân sự hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu này, gây trở ngại trong quá trình tiếp cận và phát triển thị trường mới.

- Thiếu nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm vận hành và quản lý tại các dây chuyền sản xuất.

- Tình hình kinh doanh năm 2024 của ngành thép nói chung và các doanh nghiệp sản xuất tôn mạ nói riêng gặp nhiều bất lợi. Nhiều doanh nghiệp thua lỗ, phá sản hoặc rơi vào tình trạng nợ xấu khiến các ngân hàng trở nên thận trọng, siết chặt hạn mức tín dụng. Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc cũng không nằm ngoài xu hướng này, gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay phục vụ sản xuất và đầu tư.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.260
+ Trong đó xuất khẩu	USD	5.000.000
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	18
- Sản lượng tiêu thụ	tấn	132.940
- Sản lượng sản xuất	tấn	150.000

4. Kế hoạch đầu tư năm 2025

Đầu tư sửa chữa và mua mới các dây chuyền:

- **Dây chuyền nắn phẳng:**
- + Quy cách nguyên liệu: $(0,15 \sim 1,3) \times (650 \sim 1250) \text{mm}$

- + Tốc độ: 180 mét/phút
- + Độ căng tối đa: >80KN
- + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 12.000 triệu đồng (+/-5%)
- + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý I/2025
- **Dây chuyên Tẩy rỉ:**
 - + Quy cách nguyên liệu: $(1,8 \sim 4,0) \times (800 \sim 1250)$ mm
 - + Công suất: 1.000.000 tấn/năm
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 25.500 triệu đồng (+/-5%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý I/2025
- **Dây chuyên cán nguội đảo chiều 6 trục:**
 - + Công suất thiết kế: 400.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: $(0,14 \sim 2,00) \times (750 \sim 1250)$ mm
 - + Tốc độ: 1400m/phút
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 2 triệu USD (+/-10%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý II/2026
- **Dây chuyên mạ lạnh 1:**
 - + Công suất thiết kế: 600.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: $(0,30 \sim 3,00) \times (650 \sim 1250)$ mm
 - + Tốc độ: 150m/phút
 - + Lớp mạ: AZ25-AZ300/ Z50-Z300
 - + Cường độ: DX51D, S220GD, S250GD, G300, G550,...
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 7,5 triệu USD (+/-5%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý III/2025
- **Dây chuyên mạ lạnh 2:**
 - + Công suất thiết kế: 400.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: $(0,20 \sim 2,50) \times (750 \sim 1250)$ mm
 - + Tốc độ: 180m/phút
 - + Lớp mạ: AZ25-AZ300/ Z40-Z600
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 4 triệu USD (+/-10%)
 - + Thời gian thực hiện dự kiến: Quý IV/2025
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý II/2026
- **Dây chuyên Mạ màu:**
 - + Công suất thiết kế: 85.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: $(0,15 \sim 0,80) \times (750 \sim 1250)$ mm
 - + Tốc độ: 90m/phút
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 60.000 triệu đồng (+/-5%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý I/2025



5. Các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch

❖ Về tổ chức:

- Tiếp tục tuyển dụng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý trong sản xuất, đáp ứng đủ định biên nhân sự tại từng dây chuyền theo quy định của công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), Phòng cháy chữa cháy (PCCC), và An toàn hóa chất (ATHC) cho các đối tượng theo yêu cầu công việc để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, cũng như nâng cao ý thức trách nhiệm lao động để tránh các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động.

- Tăng cường tuyển dụng và phân bổ nhân viên giám sát lao động tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về an toàn và kỷ luật lao động.

- Thực hiện khen thưởng định kỳ cho các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực nhằm thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến trong toàn công ty.

- Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành và thực hiện xin cấp các chứng chỉ do sở ban ngành yêu cầu.

- Hoàn thiện và nộp hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường mới cho toàn bộ hệ thống dây chuyền sản xuất. Trong đó, điều chỉnh và đăng ký tăng sản lượng sản xuất lên 1.200.000 tấn/năm, phù hợp với định hướng mở rộng quy mô hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới.

❖ Về sản xuất:

- Hoàn thiện quy trình kiểm soát tiêu hao nguyên phụ liệu, công cụ dụng cụ dùng trong sản xuất tại tất cả các dây chuyền sản xuất và bộ phận phụ trợ. Mục tiêu là tối ưu chi phí sản xuất, hạn chế thất thoát và nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư.

- Hoàn thiện quy trình kiểm tra trước, trong và sau các đợt sản xuất nhằm kiểm soát chặt chẽ các thiết bị, máy móc tại các dây chuyền, hạn chế tối đa các lỗi dừng chuyền do máy móc thiết bị gây ra trong quá trình sản xuất, từ đó hạn chế tối đa tình trạng dừng chuyền do sự cố kỹ thuật, nâng cao độ ổn định và năng suất.

- Sửa đổi và hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cho từng mặt hàng sản xuất (cán nguội, nắn phẳng, xén biên, xả băng, tôn lạnh, tôn kẽm, tôn màu, thép ống) và kế hoạch phân bổ nhân sự đảm bảo cho việc giám sát chất lượng tại các Dây chuyền.

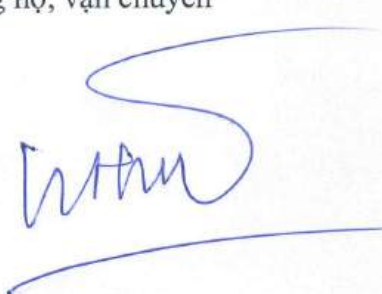
- Tiếp tục tuyển dụng bổ sung cán bộ điều hành quản lý sản xuất có trình độ kỹ thuật chuyên môn trong ngành sản xuất tôn thép để hỗ trợ cho các quản lý dây chuyền hiện tại.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá kỹ thuật toàn diện và lên kế hoạch đưa tất cả các dây chuyền sản xuất ống hộp vào hoạt động trở lại.

❖ Về kinh doanh, tiếp thị:

- Xây dựng hệ thống đại lý ở mỗi tỉnh kèm chính sách hỗ trợ công nợ, vận chuyển để tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

1282-C
TY
IN
LỘC
INH DƯNG



- Phát triển và tập trung doanh số vào khu vực Miền Trung- Tây Nguyên, duy trì và đẩy mạnh các khu vực tiềm năng như Đông Nam Bộ, Miền Tây...

- Tập trung phát triển dòng sản phẩm ống hộp, đặc biệt là sau khi các dây chuyền sản xuất ống chính thức đi vào vận hành. Tận dụng năng lực sản xuất mới để tăng sản lượng tiêu thụ và chiếm lĩnh thị phần trọng phân khúc này.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị và quảng cáo trên toàn quốc thông qua các kênh truyền thông về sản phẩm của công ty. Tiếp tục triển khai lắp bảng hiệu quảng cáo và nâng cao chất lượng bảng hiệu để thời gian sử dụng được lâu hơn.

- Lập kế hoạch và tổ chức hội nghị khách hàng nhằm tăng cường kết nối, giới thiệu các dòng sản phẩm hiện có và các sản phẩm mới của Công ty đến khách hàng hiện hữu cũng như khách hàng tiềm năng, góp phần mở rộng mối quan hệ hợp tác và thúc đẩy tiêu thụ.

- Phát triển các dòng sản phẩm có mức giá trung bình để cạnh tranh trực tiếp với hàng nhập khẩu. Đồng thời củng cố hệ thống phân phối hiện hữu và ưu tiên hỗ trợ các đại lý có tiềm năng mở rộng địa bàn hoặc đa dạng hóa đối tượng khách hàng.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!



NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Tình hình hoạt động:

- Tính đến ngày 31/12/2024, HĐQT có 04 thành viên.
 - + Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Chủ tịch HĐQT
 - + Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Phó Chủ tịch HĐQT
 - + Bà Nguyễn Thanh Dung - Thành viên HĐQT
 - + Ông Nguyễn Văn Sáu - Thành viên HĐQT độc lập. Miễn nhiệm ngày 26/06/2024
 - + Bà Trần Thị Thanh Trúc - Thành viên HĐQT độc lập. Bổ nhiệm ngày 26/06/2024.
- Mô hình tổ chức của Công ty hiện nay áp dụng theo Điều b, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 với Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, với 2 thành viên:
 - + Bà Trần Thị Thanh Trúc – Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT.
 - + Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Thành viên HĐQT không điều hành. Chức vụ: Thành viên UBKT
- HĐQT hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện chức trách nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động hiện hành.

2. Kết quả đạt được:

- Ngành thép Việt Nam năm 2024 đã trải qua một năm với nhiều biến động, từ giá cả nguyên liệu, những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ, cho đến những chính sách hỗ trợ từ chính phủ, dẫn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh như sau:
 - o Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 106.674.715 kg, tăng 50.542 kg so với năm 2023.
 - o Doanh thu: Doanh thu thuần thu được từ hoạt động bán hàng và dịch vụ năm 2024 đạt 1.966.791.543.526 đồng, giảm 0,24% so với năm 2023.
 - o Lợi nhuận sau thuế: 4.252.561.514 đồng.

3. Quan hệ cổ đông:

Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin cho cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo luật định đối với công ty niêm yết.

II. Tổng kết các hoạt động của HĐQT năm 2024:

1. Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT năm 2024:

- Tổ chức thành công ĐHCD thường niên 2024 vào ngày 26/06/2024;
- Tổ chức 10 cuộc họp và ban hành 13 Nghị quyết, như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ- HĐQT	31/01/2024	Thông qua chủ trương ký hợp đồng mua – bán giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc với Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc)	100%
2	02/2024/NQ- HĐQT	31/01/2024	Thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc và Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức (Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan)	100%
3	03/2024/NQ- HĐQT	31/01/2024	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa	100%
4	04/2024/NQ- HĐQT	31/01/2024	Thông qua giao dịch tạm mượn giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa	100%
5	05/2024/NQ- HĐQT	05/02/2024	Thông qua việc Chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
6	06/2024/NQ- HĐQT	08/04/2024	Thông qua việc gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
7	07/2024/NQ- HĐQT	10/05/2024	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gò Vấp	100%
8	08/2024/NQ- HĐQT	16/05/2024	Thông qua việc thay đổi Chủ tịch của công ty con – Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	100%
9	09/2024/NQ- HĐQT	04/06/2024	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT	100%

10	10/2024/NQ-HĐQT	10/06/2024	Thông qua việc thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần.	100%
11	11/2024/NQ-HĐQT	13/06/2024	Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh sắt, thép, tôn cuộn, tôn mạ các loại và việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần	100%
12	12/2024/NQ-HĐQT	26/06/2024	Thông qua việc Bỏ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	100%
13	13/2024/NQ-HĐQT	27/08/2024	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT.	100%

2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT (được bầu ngày 05/01/2022): phụ trách chung;
- Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Phó Chủ tịch HĐQT (được bầu ngày 05/01/2022): phụ trách giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.
- Bà Nguyễn Thanh Dung – Thành viên HĐQT: phụ trách chiến lược phát triển thị trường, quảng bá, tiếp thị sản phẩm.
- Ông Nguyễn Văn Sáu – Thành viên HĐQT độc lập: phụ trách giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.
- Bà Trần Thị Thanh Trúc – Thành viên HĐQT độc lập: phụ trách giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2024, UBKT đã tổ chức họp để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực sau đây:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố-chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.

❖ Đánh giá việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

- HĐQT đã triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

III. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

- Năm 2024 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của công ty.
- HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

- Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn đồng hành và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị. Đưa ra được những kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức kinh doanh, chăm sóc khách hàng, tìm hiểu và đánh giá khả năng tiềm lực tài chính của từng khách hàng để có những chính sách đặc biệt. Đồng thời, luôn theo dõi sát sao công tác sản xuất nhằm chấn chỉnh kịp thời.
- HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác.
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT và các quyết định của HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện;
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của công ty

IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, UBKT, BKTNB năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và các lợi ích khác
1	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	13.911.800
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	123.575.600
3	Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	376.980.800
4	Ông Nguyễn Văn Sáu	Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	11.000.0000
5	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	176.929.700

6	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên Kiểm toán nội bộ	160.580.600
7	Bà Nguyễn Thị Hồng Thu	Thành viên Kiểm toán nội bộ	172.696.100

V. Kế hoạch của HĐQT năm 2025:

1. Kế hoạch hoạt động:

- HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty niêm yết, Điều lệ công ty và quy chế quản trị công ty.
- HĐQT lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo NQ ĐHCĐ và NQ HĐQT đã đề ra;
- HĐQT tạo mọi điều kiện tốt nhất để UBKT thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
- HĐQT cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống cho người lao động.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự báo tình hình thị trường năm 2025, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.260
+ Trong đó xuất khẩu	USD	5.000.000
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	18
- Sản lượng tiêu thụ	tấn	132.940
- Sản lượng sản xuất	tấn	150.000

Trên đây là Báo cáo HĐQT năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc. Kính trình Đại hội thảo luận!



NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0274.3732981/82 Fax: 0274.3732980/83

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700381282

do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/04/2007

Số: 01/BC-UBKT/DTL

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy Ban Kiểm toán;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ủy Ban Kiểm toán năm 2024.

Ủy Ban Kiểm toán (UBKT) Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ Đông thường niên năm 2025 các nội dung sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Theo đó, ngày 21/07/2021 Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2021/NQ-HĐQT V/v: Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và ban hành Quy chế hoạt động kèm theo.
- Nhân sự Ủy ban kiểm toán năm 2024, bao gồm:
 1. Ông Nguyễn Văn Sáu - Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT. Miễn nhiệm ngày 26/06/2024.
 2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Thành viên HĐQT không điều hành. Chức vụ: Thành viên UBKT
 3. Bà Trần Thị Thanh Trúc - Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT. Bổ nhiệm ngày 26/06/2024.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2024, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực sau đây:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.
- Thù lao của UBKT: chi trả thù lao, lương và các khoản lợi ích khác cho Ủy ban Kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao
1	Ông Nguyễn Văn Sáu	Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	11,000,000
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	123.575.600
3	Bà Trần Thị Thanh Trúc	Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0

2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty đã lập và công bố các báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính là ý kiến chấp thuận toàn bộ. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực, đầy đủ và hợp lý tình hình tài chính Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Trong năm, UBKT không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty.

❖ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024
01	Doanh thu:	1.966.791.543.526 đồng
02	Lợi nhuận sau thuế:	4.252.561.514 đồng

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành hành khác của doanh nghiệp và Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025

những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Không phát hiện trường hợp không tuân thủ nào đối với quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của công ty.

5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty:

- Các hoạt động diễn ra trong toàn công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, yêu cầu của Ban lãnh đạo.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

a. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. UBKT đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Ngoài ra trong năm, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, hỗ trợ Ban TGD công ty điều hành các hoạt động tại đơn vị được thuận lợi.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, luôn bám sát nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh;
- Ban điều hành công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm định-hướng phát triển mang tính chiến lược, vạch ra kế hoạch kinh doanh căn cứ theo nhu cầu của thị trường;
- Ngoài ra, Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2024, UBKT đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. UBKT được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị, các hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Trong thời gian tới, cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa UBKT, HĐQT, Ban TGD và các bộ phận quản lý khác nhằm tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2025:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty mẹ, công ty con và các chi nhánh trực thuộc;
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.

IV. Kết luận và Kiến nghị

❖ Kết luận:

- Công ty hoạt động tuân thủ tốt các quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Tình hình tài chính của công ty rõ ràng, minh bạch, Báo cáo Tài chính thực hiện đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực và hợp pháp;

❖ Kiến nghị:

- Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp với UBKT để giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

Trên đây là toàn văn nội dung Báo cáo của UBKT, kính trình Đại hội thảo luận.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN



TRẦN THỊ THANH TRÚC

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025.

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã được cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2021;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc đã được cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2021;
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

2. Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

- Trong năm tài chính 2024, HĐQT Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.
- Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, nội dung, tài liệu họp đã được chuẩn bị đầy đủ theo quy định.
- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT.
- Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc can trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

Trên đây là báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, các ý kiến đánh giá về quá trình hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc, xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



TRẦN THỊ THANH TRÚC

**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP Thủ Dầu Một,
Bình Dương
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn

Số: 01/2025/TB-DHĐCD

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2029

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (Mã CK: DTL) xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2025 – 2029, cụ thể:

1. Lý do, số lượng và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 hết nhiệm kỳ.
- Số lượng ứng viên HĐQT: 04 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2025 – 2029).

2. Quyền ứng cử, đề cử:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định



tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bầu thành viên HĐQT:

Theo điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, T.Bình Dương.

Bộ phận Quan hệ Cổ đông: Bà Đoàn Thị Bích Thúy

Điện thoại: 0274.3632048/ 0914.394.290 Fax: 0274.3632048

Email: thuykt@daithienloc.com.vn

Thời gian nhận hồ sơ chậm nhất 16h30 ngày 29/06/2025.

Hồ sơ bao gồm:

- + Đơn ứng cử, đề cử;
 - + Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
 - + Bản sao hợp lệ giấy CMND/CCCD/ hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn... của người được ứng cử/đề cử;
 - + Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ.
- Trân trọng!



NGUYỄN THANH NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2025 - 2029



Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc

Căn cứ Thông báo số: 01/2025/TB-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2025 - 2029.

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc sở hữu%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU TẠI DTL	%/TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA DTL
1.				
2.				
	TỔNG CỘNG			

Sau khi tham khảo Điều lệ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc, Tôi/Chúng tôi đề nghị đề cử/ứng cử ứng viên tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2029 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc như sau:

Danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT :

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND/ CCCD/PASSPORT	THÀNH VIÊN HĐQT
1.			
2.			
	TỔNG CỘNG		

Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn đề cử, ứng cử này là Sơ yếu lý lịch, CMND/CCCD/Hộ chiếu photo của người được đề cử và cam kết các ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc. Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Trân trọng!

....., ngày tháng 06 năm 2025

CỔ ĐÔNG/ NHÓM CỔ ĐÔNG

Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Hình 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch: Dân tộc:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên hệ:

2. Trình độ chuyên môn:

Thời gian	Trường/Nơi đào tạo	Bằng cấp

3. Quá trình công tác, kinh nghiệm chuyên môn:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác

4. Chức vụ công tác hiện nay:

4. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

5. Lợi ích liên quan đến công ty:

- Số cổ phần nắm giữ tại DTL:
- Các cam kết nắm giữ:
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của DTL:



STT	Tên cá nhân	Quan hệ	CMND/CCCD/ Passport	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP sở hữu tại DTL
1.						
2.						
3.						

- Những khoản nợ đối với Công ty:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi xin cam kết về tính đầy đủ, đúng đắn của các thông tin kê khai trên và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

....., ngày tháng 06 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký tên, ghi rõ họ tên)





Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn

QUY CHẾ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn Tự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và số thành viên được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2029

- Cổ đông cá nhân sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc người khác có bằng tốt nghiệp Đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty có quyền tự ứng cử thành viên HĐQT.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên có thể tập hợp phiếu vào với nhau để đề cử ứng viên vào HĐQT.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội kỳ này là 04 thành viên.

ĐIỀU 3: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in theo mẫu, có tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền, tổng số phiếu biểu quyết và có đóng dấu treo công ty;

- Mỗi cổ đông được phát một phiếu bầu;

- Trường hợp phiếu ghi sai, Cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên.

Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu có gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Biểu quyết nhiều hơn số lượng thành viên được bầu, biểu quyết vượt quá số quyền biểu quyết.

ĐIỀU 4: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 5: Nguyên tắc bầu cử, trúng cử thành viên HĐQT

1) Nguyên tắc bầu (hướng dẫn bầu dồn phiếu):

Giả sử Đại hội chọn 3 thành viên HĐQT trong tổng số 3 ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần (bao gồm sở hữu và ủy quyền) thì tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $1.000 \times 3 = 3.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

- Dồn hết 3.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.



- Chia đều 3.000 quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên HĐQT (mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A) hoặc theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho các ứng cử viên đó không vượt quá 3.000 quyền biểu quyết.

2) Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được lấy từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng cần bầu.

ĐIỀU 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1) Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

2) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 8: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Ngày 09 tháng 06 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH NGHĨA

**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vnWeb: www.daithienloc.com.vn.

Số: 01/TT-ĐHĐCĐ/2025

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH**V/v Một số vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt nam thực hiện;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua lần lượt từng vấn đề sau đây:

1) Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025**A. Kết quả năm 2024:**

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 1.966.791.543.526 đồng |
| + Trong đó xuất khẩu | 31.008 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 4.252.561.514 đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phần | 70 đồng |

B. Kế hoạch năm 2025:

- | | |
|------------------------------------|------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 2.260.000.000.000 đồng |
| + Trong đó xuất khẩu | 5.000.000 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 18.000.000.000 đồng |
| - Trích lập Quỹ khen thưởng: | 2% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ phúc lợi: | 1% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: | 5% lợi nhuận sau thuế |
| - Sản lượng tiêu thụ: | 132.940 tấn |
| - Sản lượng sản xuất: | 150.000 tấn |

2) Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025**3) Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán**

- Năm 2024, chi trả thù lao, lương và các khoản lợi ích khác cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và các lợi ích khác
1	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	13.911.800
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán	123.575.600
3	Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	376.980.800
4	Ông Nguyễn Văn Sáu	Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (từ ngày 29/06/2023 đến ngày 26/06/2024)	11.000.000

- Mức thù lao năm 2025 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.

4) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025

5) Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

6) Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm)

7) Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2025

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

8) Thông qua việc gia hạn việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật

9) Thông qua kết quả bán tài sản là các dây chuyền sản xuất đã hư, không sản xuất được của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc) theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/06/2024 tính đến ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Tên dây chuyền	Giá trị (triệu đồng)
1	Dây chuyền Nắn Phẳng 1	11.475
2	Dây chuyền Tẩy Rỉ	636
3	Dây chuyền Cán Nguội 3	65.502
4	Dây chuyền Mạ Lạnh 2	97.000
5	Dây chuyền Mạ Màu	56.049
	Tổng cộng	230.662

10) Thông qua việc đầu tư sửa chữa và mua mới các thiết bị, dây chuyền sản xuất như sau:

- **Dây chuyền nắn phẳng:**
 - + Quy cách nguyên liệu: $(0.15 \sim 1.3) \times (650 \sim 1250)\text{mm}$
 - + Tốc độ: 180 mét/phút
 - + Độ căng tối đa: $>80\text{KN}$
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 12.000 triệu đồng (+/-5%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý I/2025
- **Dây chuyền Tẩy rỉ:**
 - + Quy cách nguyên liệu: $(1.8 \sim 4.0) \times (800 \sim 1250)\text{mm}$
 - + Công suất: 1.000.000 tấn/năm
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 25.500 triệu đồng (+/-5%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý I/2025
- **Dây chuyền cán nguội đảo chiều 6 trục:**
 - + Công suất thiết kế: 400.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: $(0,14 \sim 2,00) \times (750 \sim 1250)\text{mm}$
 - + Tốc độ: 1400m/phút
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 2 triệu USD (+/-10%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý II/2026
- **Dây chuyền mạ lạnh 1:**
 - + Công suất thiết kế: 600.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: $(0.30 \sim 3.00) \times (650 \sim 1250)\text{mm}$
 - + Tốc độ: 150m/phút
 - + Lớp mạ: AZ25-AZ300/ Z50-Z300
 - + Cường độ: DX51D, S220GD, S250GD, G300, G550,...

- + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 7.5 triệu USD (+/-5%)
- + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý III/2025
- **Dây chuyền mạ lạnh 2:**
 - + Công suất thiết kế: 400.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: (0.20~2.50) x (750~1250)mm
 - + Tốc độ: 180m/phút
 - + Lớp mạ: AZ25-AZ300/ Z40-Z600
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 4 triệu USD (+/-10%)
 - + Thời gian thực hiện dự kiến: Quý IV/2025
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý II/2026
- **Dây chuyền Mạ màu:**
 - + Công suất thiết kế: 85.000 tấn/năm.
 - + Quy cách: (0.15~0.80) x (750~1250)mm
 - + Tốc độ: 90m/phút
 - + Tổng dự toán chi phí đầu tư: 60.000 triệu đồng (+/-5%)
 - + Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý I/2025

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH NGHĨA





**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vnWeb: www.daithienloc.com.vn.**PHIẾU BIỂU QUYẾT***Thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025*

Tên cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần ủy quyền:

Tổng số phiếu biểu quyết:

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
3. Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy Ban kiểm toán	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
5. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
6. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm)	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
7. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2025	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
8. Thông qua việc gia hạn việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
9. Thông qua kết quả bán tài sản của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc) đã bán theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26/06/2024 tính đến ngày 31/12/2024	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến
10. Thông qua việc đầu tư sửa chữa và mua mới các thiết bị, dây chuyền	☐ Tán thành	☐ Không tán thành	☐ Không có ý kiến



Ngày 30 tháng 06 năm 2025

Cổ đông

(ký và ghi họ tên)

*** Lưu ý :**

Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu ☒ vào cột Tán thành; Không tán thành hoặc Không có ý kiến
Phiếu không đánh dấu được xem là Phiếu trắng (Không có ý kiến).



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 45



Đ
/

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch		
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch (Thành viên không điều hành)		
Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên		
Ông Nguyễn Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 29 tháng 6 năm 2023	Ngày 26 tháng 6 năm 2024
Bà Trần Thị Thanh Trúc	Thành viên độc lập	Ngày 26 tháng 6 năm 2024	

Danh sách các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Bà Trần Thị Thanh Trúc	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 6 năm 2024	
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên		
Ông Nguyễn Văn Sáu	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 7 năm 2023	Ngày 26 tháng 6 năm 2024

Danh sách các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đoàn Thị Bích Thủy	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Thu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thanh Dung	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Số: 502/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Thành viên Hội đồng Quản trị
Thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
ASSURANCE | TAX | CONSULTING

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TUQ. TÔNG GIÁM ĐỐC**Phan Hoài Nam****Giám đốc Kiểm toán**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3527-2021-026-1(Theo Ủy quyền số 10/2024-25/UQ-RSM
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Giám đốc**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Lê Võ Thùy Linh**Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3525-2021-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.516.100.652.199	1.546.211.062.065
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	4.513.620.649	26.264.695.648
1. Tiền	111		4.513.620.649	26.264.695.648
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000	1.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.000.000	1.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		362.721.958.479	393.996.431.234
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	351.182.792.559	340.718.012.917
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	22.486.896.335	57.650.578.651
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	13.623.288.741	16.669.330.480
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(24.609.304.694)	(21.113.796.352)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		38.285.538	72.305.538
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	1.124.486.627.087	1.122.900.759.649
1. Hàng tồn kho	141		1.124.486.627.087	1.122.900.759.649
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.377.445.984	3.048.175.534
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		568.253.063	1.028.512.742
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		23.809.192.921	1.989.518.505
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	-	30.144.287
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		603.735.324.087	526.593.374.702
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.150.201.005	2.152.500.005
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	2.150.201.005	2.152.500.005
II. Tài sản cố định	220		305.718.365.709	304.173.181.579
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	289.341.389.027	275.574.608.352
Nguyên giá	222		607.244.785.074	709.892.751.178
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(317.903.396.047)	(434.318.142.826)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.10	16.376.976.682	22.325.912.192
Nguyên giá	225		30.730.344.077	30.730.344.077
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(14.353.367.395)	(8.404.431.885)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	-	6.272.661.035
Nguyên giá	228		574.800.000	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(574.800.000)	(5.542.866.695)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.12	9.583.798.466	-
1. Nguyên giá	231		19.927.510.391	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(10.343.711.925)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		248.930.615.159	180.994.346.063
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	248.930.615.159	180.994.346.063
V. Tài sản dài hạn khác	260		37.352.343.748	39.273.347.055
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	37.352.343.748	39.273.347.055
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.119.835.976.286	2.072.804.436.767

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.360.361.205.892	1.317.502.375.800
I. Nợ ngắn hạn	310		1.298.786.898.608	1.247.272.731.310
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	279.603.052.858	155.323.522.422
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	57.467.709.350	59.813.891.214
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	6.543.721.009	685.630.789
4. Phải trả người lao động	314		1.509.339.760	1.254.746.431
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	18.386.982.490	15.947.482.056
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	14.037.251.703	29.713.757.939
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	911.439.331.454	974.618.242.562
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.799.509.984	9.915.457.897
II. Nợ dài hạn	330		61.574.307.284	70.229.644.490
1. Phải trả dài hạn khác	337		2.723.413.500	2.558.413.500
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.18	4.146.816.232	9.675.904.528
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		54.704.077.552	57.995.326.462
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		759.474.770.394	755.302.060.967
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.19	759.474.770.394	755.302.060.967
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		614.356.040.000	614.356.040.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		614.356.040.000	614.356.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		166.825.342.471	166.825.342.471
3. Cổ phiếu quỹ	415		(14.481.143.515)	(14.481.143.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		49.202.852.835	49.202.852.835
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.222.917.847	2.302.769.934
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(58.651.239.244)	(62.903.800.758)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(62.903.800.758)	93.231.632.463
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.252.561.514	(156.135.433.221)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.119.835.976.286	2.072.804.436.767



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Người lập

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.966.999.544.521	1.972.528.403.687
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		208.000.995	934.058.037
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.966.791.543.526	1.971.594.345.650
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.972.027.999.068	2.007.329.257.797
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(5.236.455.542)	(35.734.912.147)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		487.082.524	2.282.734.900
7. Chi phí tài chính	22	5.3	78.955.381.460	101.654.723.341
Trong đó, chi phí lãi vay	23		73.585.644.369	99.171.639.897
8. Chi phí bán hàng	25		3.419.125.098	5.893.945.604
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	24.764.522.487	19.589.041.161
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(111.888.402.063)	(160.589.887.353)
11. Thu nhập khác	31	5.5	137.693.572.016	62.057.594.049
12. Chi phí khác	32	5.6	24.843.857.349	31.924.111.261
13. Lợi nhuận khác	40		112.849.714.667	30.133.482.788
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		961.312.604	(130.456.404.565)
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(3.291.248.910)	25.679.028.656
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.252.561.514	(156.135.433.221)
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4.252.561.514	(156.135.433.221)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.4	70	(2.575)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.5	70	(2.575)



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Người lập

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		961.312.604	(130.456.404.565)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		61.316.868.735	46.708.728.260
Các khoản dự phòng	03		3.495.508.342	(879.143.700)
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.249.393.043	1.965.002.408
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(137.788.286.381)	(72.046.115.323)
Chi phí lãi vay	06	5.4	73.585.644.369	99.171.639.897
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.820.440.712	(55.536.293.023)
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		88.889.202.402	193.577.411.259
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(1.585.867.438)	117.295.002.007
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.305.448.838	81.418.897.739
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		2.381.262.986	1.916.340.019
Tiền lãi vay đã trả	14		(69.989.755.895)	(99.171.639.897)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(195.800.000)	(525.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.624.931.605	238.974.718.104
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(173.100.520.561)	(488.259.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		187.384.851.191	700.000.000
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	26.700.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.060.349	1.615.892.573
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		14.289.390.979	28.527.633.028

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.863.701.200.311	1.988.476.889.220
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.926.880.111.419)	(2.228.306.401.412)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(5.529.088.296)	(5.529.088.296)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(68.707.999.404)	(245.358.600.488)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(21.793.676.820)	22.143.750.644
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		26.264.695.648	4.107.831.327
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		42.601.821	13.113.677
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	4.513.620.649	26.264.695.648



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "công ty mẹ") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700381282 ngày 12 tháng 04 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 01 năm 2025 để thay đổi số giấy tờ pháp lý của Người đại diện theo pháp luật.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán là DTL theo Giấy phép Niêm yết do SGDCKHCM cấp ngày 28 tháng 05 năm 2010 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào 2 công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty").

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2024 gồm:

Tên	Địa chỉ	Ghi chú
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ	Số 79A Trần Hưng Đạo, Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Đang tạm ngừng hoạt động đến 31/12/2024
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Vị Thanh	295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Đang thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa	19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam	Đang hoạt động
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Đà Nẵng	Thông Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Đang hoạt động

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31/12/2024 là 79 (31/12/2023 là: 87).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Sản xuất thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm – kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép;
- Kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng;
- Sản xuất điện mặt trời, truyền tải và phân phối điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc Nhóm công ty

Năm 2024, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 2 công ty con trực tiếp. Trong năm, không có thay đổi cấu trúc của Nhóm công ty.

1.6. Các công ty con trực tiếp được hợp nhất

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Sản xuất sắt, thép, gang	Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Nhóm công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Nhóm công ty chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Nhóm công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20 năm
▪ Máy móc thiết bị	04 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	07 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là từ 39 đến 48 năm.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích là 6 năm.

3.9. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Nhóm công ty hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể máy móc, thiết bị là 72 tháng.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.10. Cho thuê tài sản

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Nhóm Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 - 20 năm |
| ▪ Quyền sử dụng đất | 39 - 42 năm |

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư (BĐSDT) hoặc từ BĐSĐT sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp sau:

- Bất động sản chủ sở hữu sử dụng chuyển thành BĐSĐT khi chủ sở hữu kết thúc sử dụng tài sản đó và khi bên khác thuê hoạt động;

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng giữa BĐSĐT với bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của bất động sản trong việc xác định giá trị hay để lập báo cáo tài chính.

3.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.13. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng, thuê tài sản cố định trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê là 43 năm;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 tháng đến 36.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất. Các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.14. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.15. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.16. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.18. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.21. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.22. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...).

3.23. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Nhóm công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Tôn, thép xuất khẩu: 0%
- Tiền điện: 10%
- Sản phẩm về tôn, thép: 10%
- Dịch vụ cho thuê: 10%
- Các dịch vụ khác: 10%.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Riêng cho năm 2024, theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Nhóm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Nhóm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể, các hàng hoá, dịch vụ sau đây được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%:

- Tiền điện: 8%
- Các dịch vụ khác: 8%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.26. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.27. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	86.425.800	3.749.528.088
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.427.194.849	22.515.167.560
Cộng	4.513.620.649	26.264.695.648

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	10.079.566.663	12.211.769.659
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc	139.257.342.676	172.987.513.242
Công ty TNHH Một Thành Viên Sản xuất và Đầu tư Thép An Bình	87.722.646.265	62.816.725.639
Công ty TNHH Một Thành Viên Sản xuất và Đầu tư Đức Long	62.195.371.620	31.784.410.375
Các khách hàng khác (*)	51.927.865.335	60.917.594.002
Cộng	351.182.792.559	340.718.012.917

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trả trước cho người bán là bên liên quan – Xem thêm Mục 8	77.064.800	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc	9.938.281.519	55.235.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Đức Long	7.010.391.278	-
Các nhà cung cấp khác (*)	5.461.158.738	2.415.578.651
Cộng	22.486.896.335	57.650.578.651

Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là thanh toán trước cho việc xây dựng công trình nhà xưởng và mua sắm hệ thống máy móc thiết bị.

(*) Tại ngày 31/12/2024, mỗi khoản trả trước cho các nhà cung cấp khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn:				
Phải thu khác các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	4.630.878.708	-	4.035.974.280	-
Phải thu khác liên quan đến giao hàng hóa cho Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc	4.382.422.752	(948.102.080)	7.019.852.145	(948.102.080)
Thuế GTGT để nghị hoàn	21.763.694	-	21.763.694	-
Phải thu khác (*)	4.588.223.587	(2.088.076.653)	5.591.740.361	(1.147.955.939)
Cộng	13.623.288.741	(3.036.178.733)	16.669.330.480	(2.096.058.019)

Dài hạn:

Đặt cọc, ký quỹ

2.150.201.005

2.152.500.005

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu khác có số dư mỗi khoản dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	26.830.974.041	2.221.669.347	34.520.069.181	13.406.272.829
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu khách hàng, phải thu khác quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		Thời gian quá hạn		Thời gian quá hạn
Công ty TNHH SX TM				
Thép Thành Chung	3.781.172.002	-	3.781.172.002	Trên 03 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ	3.799.958.762	1.899.979.381	4.999.958.762	Dưới 6 tháng
nghệ Kim Kiến Phát				Từ 01 năm đến
Các khách hàng khác	19.249.843.277	321.689.966	25.738.938.417	trên 03 năm
Cộng	26.830.974.041	2.221.669.347	34.520.069.181	13.406.272.829

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	199.915.024.536	-	282.622.843.542	-
Công cụ, dụng cụ	60.974.681.926	-	59.562.168.719	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.365.993.923	-	4.689.471.229	-
Thành phẩm	349.380.989.963	-	362.182.876.999	-
Hàng hóa	505.849.936.739	-	413.843.399.160	-
Cộng	1.124.486.627.087	-	1.122.900.759.649	-

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Mua sắm tài sản cố định	77.499.677.804	-	159.230.100.711	-
Xây dựng nhà xưởng và máy móc, dây chuyền sản xuất	169.886.651.360	-	21.764.245.352	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.544.285.995	-		-
Cộng	248.930.615.159	-	180.994.346.063	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2024	157.693.963.383	417.095.179.865	133.551.560.380	1.552.047.550	709.892.751.178
Mua trong năm	7.272.044.784	97.096.660.691	-	-	104.368.705.475
Thanh lý, nhượng bán (*)	-	(198.329.888.918)	-	-	(198.329.888.918)
Chuyển sang BĐS đầu tư	(8.686.782.661)	-	-	-	(8.686.782.661)
Tại ngày 31/12/2024	156.279.225.506	315.861.951.638	133.551.560.380	1.552.047.550	607.244.785.074
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2024	74.248.200.447	285.041.541.510	73.476.353.319	1.552.047.550	434.318.142.826
Khấu hao trong năm	7.736.759.766	33.931.125.445	13.414.354.306	-	55.082.239.517
Thanh lý, nhượng bán	-	(166.407.034.774)	-	-	(166.407.034.774)
Chuyển sang BĐS đầu tư	(5.089.951.522)	-	-	-	(5.089.951.522)
Tại ngày 31/12/2024	76.895.008.691	152.565.632.181	86.890.707.625	1.552.047.550	317.903.396.047
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2024	83.445.762.936	132.053.638.355	60.075.207.061	-	275.574.608.352
Tại ngày 31/12/2024	79.384.216.815	163.296.319.457	46.660.852.755	-	289.341.389.027

(*) Nhóm công ty thanh lý máy móc, thiết bị cũ để thay thế máy móc, thiết bị mới nhằm sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng cao theo yêu cầu của khách hàng xuất khẩu. Việc thanh lý dây chuyền sản xuất tẩy rửa, cán nguội, mạ lạnh được thực hiện theo Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26 tháng 06 năm 2024.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 144.909.652.458 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Chuyển sang Bất động sản đầu tư	(11.240.727.730)	-	(11.240.727.730)
Tại ngày 31/12/2024	-	574.800.000	574.800.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	4.968.066.695	574.800.000	5.542.866.695
Khấu hao trong năm	285.693.708	-	285.693.708
Chuyển sang Bất động sản đầu tư	(5.253.760.403)	-	(5.253.760.403)
Tại ngày 31/12/2024	-	574.800.000	574.800.000
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	6.272.661.035	-	6.272.661.035
Tại ngày 31/12/2024	-	-	-

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 574.800.000 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Máy móc, thiết bị VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2024	30.730.344.077
Tại ngày 31/12/2024	30.730.344.077
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2024	8.404.431.885
Khấu hao trong năm	5.948.935.510
Tại ngày 31/12/2024	14.353.367.395
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2024	22.325.912.192
Tại ngày 31/12/2024	16.376.976.682

Sau khi Nhóm công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ theo các hợp đồng thuê, Bên cho thuê sẽ bán lại tài sản cho thuê và chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho thuê cho Nhóm công ty.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.095.606.960 VND.

4.11. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí thuê đất trả trước một (1) lần cho nhiều kỳ (*)	34.284.183.139	35.426.962.675
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.754.361.959	3.172.958.882
Các khoản khác	313.798.650	673.425.498
Cộng	37.352.343.748	39.273.347.055

(*) Tiền thuê đất trả trước là tiền thuê đất tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần III theo các hợp đồng thuê đất với thời hạn thuê đến năm 2055.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của quyền sử dụng đất thuê là 34.284.183.139 VND, đã được dùng để thế chấp cho khoản vay – Xem thêm Mục 4.18.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê**

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nguyên giá:				
Quyền sử dụng đất	11.240.727.730	11.240.727.730	-	-
Nhà	8.686.782.661	8.686.782.661	-	-
Cộng	19.927.510.391	19.927.510.391	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Quyền sử dụng đất	5.253.760.403	5.253.760.403	-	-
Nhà	5.089.951.522	5.089.951.522	-	-
Cộng	10.343.711.925	10.343.711.925	-	-
Giá trị còn lại:				
Quyền sử dụng đất	5.986.967.327			-
Nhà	3.596.831.139			-
Cộng	9.583.798.466			-

Giá trị còn lại cuối năm của bất động sản đầu tư đã được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 1.265.843.837 VND – Xem thêm Mục 4.18.

Các khoản doanh thu cho thuê và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư như sau:

	Năm 2024 VND
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	11.345.487.628
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	825.519.084

Tại ngày báo cáo, Nhóm công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.210.437.551	1.210.437.551	202.154.160	202.154.160
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Thép An Bình	103.151.274.671	103.151.274.671	876.036.529	876.036.529
Công ty TNHH Ouda Yichang Machinery and Electrical Equipment Manufacture	74.429.104.190	74.429.104.190	71.033.534.603	71.033.534.603
Công ty TNHH MTV Sản xuất Và Đầu tư Đức Long	35.919.107.099	35.919.107.099	26.474.359.093	26.474.359.093
Công ty TNHH Yung Chi Paint & Varnish MFG (Vietnam)	8.516.247.278	8.516.247.278	-	-
Shenzhen One Touch Business	8.267.292.713	8.267.292.713	8.498.679.483	8.498.679.483
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	48.109.589.356	48.109.589.356	48.238.758.554	48.238.758.554
Cộng	279.603.052.858	279.603.052.858	155.323.522.422	155.323.522.422

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Sản xuất và Đầu tư Đức Long	46.834.735.501	46.834.735.501	51.540.000.000	51.540.000.000
Ông Nguyễn Kế An	2.268.500.000	2.268.500.000	2.268.500.000	2.268.500.000
Các khách hàng khác	8.364.473.849	8.364.473.849	6.005.391.214	6.005.391.214
Cộng	57.467.709.350	57.467.709.350	59.813.891.214	59.813.891.214



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.15. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	5.873.652.341	17.698.896.329	23.595.903.041	29.784.287	6.429.916
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	491.900	491.900	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	40.541.329	-	-	-	40.541.329
Thuế thu nhập cá nhân	-	32.219.617	64.146.597	55.014.392	-	41.351.822
Các loại thuế khác	-	597.307.722	179.941.988	180.301.988	360.000	597.307.722
Cộng	-	6.543.721.009	17.943.476.814	23.831.711.321	30.144.287	685.630.789

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí phải trả các bên liên quan – Xem thêm Mục 8 (*)	14.317.598.825	11.609.535.291
Chi phí phải trả cho nhân viên	1.647.860.695	1.916.423.795
Các khoản trích trước khác	2.421.522.970	2.421.522.970
Cộng	18.386.982.490	15.947.482.056

(*) Là chi phí lãi vay của các khoản vay cá nhân liên quan, phát sinh từ năm 2013 đến năm 2024 chưa thanh toán.

4.17. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	483.785.250	507.159.792
Công ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng và Bất Động Sản Thiên Lộc (*)	3.515.264.315	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác (**)	10.038.202.138	29.206.598.147
Cộng	14.037.251.703	29.713.757.939

(*) Là khoản phải trả khác liên quan đến việc hàng hóa đã nhận nhưng chờ kiểm tra chất lượng.

(**) Tại ngày 31/12/2024, mỗi khoản phải trả, phải nộp khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải trả ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.18. Vay và nợ thuế tài chính

Các khoản vay và nợ thuế tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:	858.345.139.884	858.345.139.884	1.623.945.203.311	1.734.672.114.419	969.072.050.992	969.072.050.992
	Vay ngân hàng					
	Vay bên liên quan					
	– Xem thêm Mục 8					
Dài hạn:	47.565.103.274	47.565.103.274	239.756.000.000	192.208.000.000	17.103.274	17.103.274
	Nợ thuế tài chính					
	dãi hạn đến hạn					
	5.529.088.296	5.529.088.296	-	-	5.529.088.296	5.529.088.296
Cộng	911.439.331.454	911.439.331.454	1.863.701.203.311	1.926.880.114.419	974.618.242.562	974.618.242.562
Dài hạn:	9.675.904.528	9.675.904.528	-	5.529.088.296	15.204.992.824	15.204.992.824
	Nợ thuế tài chính					
	Nợ thuế tài chính					
	dãi hạn đến hạn					
	(5.529.088.296)	(5.529.088.296)	-	-	(5.529.088.296)	(5.529.088.296)
Cộng	4.146.816.232	4.146.816.232	-	5.529.088.296	9.675.904.528	9.675.904.528
Tổng cộng	915.586.147.686	915.586.147.686	1.863.701.203.311	1.932.409.202.715	984.294.147.090	984.294.147.090

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gò Vấp:

Hạn mức vay: 520.000.000.000 VND (Năm trăm hai mươi tỷ VND).
Thời hạn vay: Đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2025.
Lãi suất: Dao động khoảng 7,3%/năm.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bên liên quan – Xem thêm Mục 8.
- Bất động sản đầu tư thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nhóm công ty với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 1.265.843.837 VND

– Xem thêm Mục 4.12.

- Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần:

Hạn mức vay: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ VND).
Thời hạn vay: Đến hết ngày 14 tháng 06 năm 2025.
Lãi suất: Dao động khoảng 7%/năm.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bên liên quan – Xem thêm Mục 8.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương:

Hạn mức vay: 330.000.000.000 VND.
Thời hạn vay: Đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2025.
Lãi suất: Theo từng giấy nhận nợ, dao động từ 7,5 – 8,3%/năm.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất thuê thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nhóm công ty – Xem thêm Mục 4.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản vay các cá nhân là bên liên quan được chi tiết như sau:

- Khoản vay của Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT, được chi tiết như sau:

Thời hạn vay:

12 tháng.

Lãi suất:

0%/năm.

Mục đích vay:

Bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo:

Vay bằng hình thức tín chấp.

- Khoản vay của Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT được chi tiết như sau:

Thời hạn vay:

12 tháng.

Lãi suất:

9,5%/năm.

Mục đích vay:

Bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo:

Vay bằng hình thức tín chấp.

Khoản nợ thuế tài chính là khoản thuế tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH Một Thành Viên Quốc tế Chailease có thời hạn thuế 48 tháng, lãi suất thuế từ 8.28%/năm.

Các khoản nợ thuế tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024			
	VND		VND			
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	6.112.568.378	583.480.082	5.529.088.296	6.564.294.890	1.035.206.594	5.529.088.296
Trên 1 năm đến 5 năm	4.287.980.768	141.164.536	4.146.816.232	10.400.549.146	724.644.618	9.675.904.528
Cộng	10.400.549.146	724.644.618	9.675.904.528	16.964.844.036	1.759.851.212	15.204.992.824

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.19. Vốn chủ sở hữu

4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
			Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác của vốn chủ sở hữu VND			
Tại ngày 01/01/2023	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.506.769.934	93.231.632.463	911.641.494.188	
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	(156.135.433.221)	(156.135.433.221)	
Chi thù lao HĐQT và Ban KS 2022	-	-	-	-	(204.000.000)	-	(204.000.000)	
Tại ngày 01/01/2024	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.302.769.934	(62.903.800.758)	755.302.060.967	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	4.252.561.514	4.252.561.514	
Giảm khác	-	-	-	-	(68.852.087)	-	(68.852.087)	
Chi thù lao HĐQT, UBKT, và Ban Kiểm toán nội bộ 2023	-	-	-	-	(11.000.000)	-	(11.000.000)	
Tại ngày 31/12/2024	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.222.917.847	(58.651.239.244)	759.474.770.394	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	292.202.130.000	292.202.130.000
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	116.523.890.000	118.632.890.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	78.999.520.000	78.999.520.000
Bà Nguyễn Thanh Loan	62.443.780.000	62.443.780.000
Cổ đông khác	64.186.720.000	62.077.720.000
Cộng	614.356.040.000	614.356.040.000

4.19.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(804.620)	(804.620)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.630.984	60.630.984

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.19.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ	4.252.561.514	(156.135.433.221)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.252.561.514	(156.135.433.221)
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	60.630.984	60.630.984
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(2.575)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.19.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ	4.252.561.514	(156.135.433.221)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.252.561.514	(156.135.433.221)
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	60.630.984	60.630.984
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	(2.575)

4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ các loại:		
USD	36.051,69	38.385,79

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	1.952.842.967.455	1.928.288.759.045
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	762.021.845	27.204.957.842
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.823.139.528	12.434.947.084
Doanh thu các lĩnh vực khác	571.415.693	4.599.739.716
Cộng	1.966.999.544.521	1.972.528.403.687
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.641.103.388	3.284.578.577

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	1.968.927.484.955	1.979.449.416.442
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	680.984.706	22.959.474.171
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.305.963.648	1.988.020.555
Giá vốn các lĩnh vực khác	1.113.565.759	2.932.346.629
Cộng	1.972.027.999.068	2.007.329.257.797

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.3. Chi phí tài chính**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	73.585.644.369	99.171.639.897
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.369.737.091	2.483.083.444
Cộng	78.955.381.460	101.654.723.341

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	10.416.611.829	9.212.305.999
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.929.207.310	3.058.419.498
Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	3.495.508.342	(879.143.700)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.093.249.203	4.994.073.424
Các khoản chi phí QLDN khác	2.829.945.803	3.203.385.940
Cộng	24.764.522.487	19.589.041.161

5.5. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định (*)	137.608.321.922	61.836.953.769
Các khoản thu nhập khác	85.250.094	220.640.280
Cộng	137.693.572.016	62.057.594.049

(*) Nhóm công ty thanh lý máy móc, thiết bị cũ để thay thế máy móc, thiết bị mới nhằm sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng cao theo yêu cầu của khách hàng xuất khẩu. Việc thanh lý dây chuyền sản xuất tẩy rửa, cán nguội, mạ lạnh được thực hiện theo Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26 tháng 06 năm 2024.

5.6. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí khấu hao của tài sản cố định tạm ngưng hoạt động	24.757.073.036	31.673.082.625
Các khoản phạt do vi phạm hợp đồng	21.752.000	-
Các khoản khác	65.032.313	251.028.636
Cộng	24.843.857.349	31.924.111.261

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí hàng hóa	1.035.924.424.494	913.565.323.118
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	884.180.973.225	902.804.429.820
Chi phí nhân công	13.151.841.244	13.830.741.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.806.279.829	46.708.728.260
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	3.495.508.342	(879.143.700)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.258.625.642	20.429.453.758
Chi phí khác bằng tiền	7.045.664.715	4.596.724.479
Cộng	2.019.863.317.491	1.901.056.257.553

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên thu nhập chịu thuế với thuế xuất TNDN của từng công ty trong Nhóm công ty như sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Thuế suất thuế TNDN năm nay</u>
Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc	20%
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	15%
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	20%

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.863.701.200.311	1.988.476.889.220

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.926.880.111.419)	(2.228.306.401.412)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Nhóm công ty là sản xuất và kinh doanh sắt, thép. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm công ty chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Nhóm công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|---|--|
| 1. Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Bà Nguyễn Thanh Loan | Thành viên mật thiết trong gia đình của các nhân sự quản lý chủ chốt |
| 3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |
| 4. Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ | Kiểm soát viên |

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
--	-------------------------------	-------------------------------

Phải thu ngắn hạn của khách hàng – Xem thêm Mục 4.2:

Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	10.079.566.663	12.211.769.659
------------------------------------	----------------	----------------

Tại ngày
31/12/2024
VND

Tại ngày
01/01/2024
VND

Phải thu ngắn hạn khác là các khoản chi hộ và tạm ứng, tiền lãi phải thu:

Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	3.293.346.371	3.221.610.371
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	1.337.532.337	814.363.909

Cộng – Xem thêm Mục 4.4

4.630.878.708

4.035.974.280

Tại ngày
31/12/2024
VND

Tại ngày
01/01/2024
VND

Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.13:

Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	(1.210.437.551)	(202.154.160)
------------------------------------	-----------------	---------------

Tại ngày
31/12/2024
VND

Tại ngày
01/01/2024
VND

Trả trước cho người bán – Xem thêm Mục 4.3:

Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	77.064.800	-
------------------------------------	------------	---

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Vay ngắn hạn:		
Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT	(17.103.274)	(17.103.274)
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	(47.548.000.000)	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.18	(47.565.103.274)	(17.103.274)
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí lãi vay phải trả ngắn hạn:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	(6.464.934.437)	(3.756.870.903)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT	(7.552.082.184)	(7.552.082.184)
Bà Nguyễn Thanh Dung, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	(170.892.291)	(170.892.291)
Bà Nguyễn Thanh Loan	(129.689.913)	(129.689.913)
Cộng – Xem thêm Mục 4.16	(14.317.598.825)	(11.609.535.291)
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả ngắn hạn khác – mượn tiền, tạm ứng chi phí hoạt động:		
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	(472.106.000)	(472.106.000)
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	(11.679.250)	(35.053.792)
Cộng – Xem thêm Mục 4.17	(483.785.250)	(507.159.792)
Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ – Xem thêm Mục 5.1:		
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	1.641.103.388	3.284.578.577
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	1.100.387.774	126.692.120

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT:		
Vay tiền	239.756.000.000	277.734.500.000
Trả tiền vay	192.208.000.000	277.734.500.000
Cho mượn	8.000.000.000	50.712.500.000
Thu tiền từ cho mượn	8.000.000.000	50.902.500.000
Lãi vay	311.687.753	-
Cho vay	-	(9.510.000.000)
Thu tiền từ cho vay	-	9.510.000.000

Cam kết bảo lãnh:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT và Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT đã dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Nhóm công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gò Vấp – Xem thêm Mục 4.18.

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Giám đốc của công ty mẹ trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	13.911.800	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	123.575.600	295.705.500
Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	376.980.800	381.980.300
Ông Võ Thanh Lâm	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 29/06/2023)	-	24.000.000
Ông Nguyễn Văn Sáu	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán kiêm Thành viên HĐQT (từ ngày 26/07/2023 đến ngày 26/06/2024)	11.000.000	-
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	176.929.700	59.714.800
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên Kiểm toán nội bộ	160.580.600	6.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Thu	Thành viên Kiểm toán nội bộ	172.696.100	6.000.000
Cộng		1.035.674.600	845.400.600

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm công ty cho thuê kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê có kỳ hạn trung bình là từ 5 đến 20 năm, với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong năm	11.345.487.628	9.137.636.728

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024, Nhóm công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang theo các thời hạn:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Từ 1 năm trở xuống	11.423.598.372	11.062.495.350
Trên 1 năm đến 5 năm	30.314.655.285	35.417.688.097
Trên 5 năm	3.554.545.455	-
Cộng	45.292.799.112	46.480.183.447

10. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Công ty CP Đại Thiên Lộc (công ty mẹ) đã họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên và thông qua việc bán toàn bộ tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc để tiến tới giải thể công ty này trong tương lai.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Phê duyệt



Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm Kế toán trưởng